SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH** | **­­** |

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC ĐỊA LÍ 11**

**(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp** | **BÀI 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ MANG TÍNH TOÀN CẦU** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | HS đọc SGK và bảng 3.1 và 3.2 SGK thực hiện yêu cầu:  - So sánh tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên giữa các nhóm nước phát triển, đang phát triển và thế giới.  - Nêu những hậu quả của gia tăng dân số đối với phát triển kinh tế-xã hội và môi trường.  - So sánh cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của các nước phát triển và đang phát triển. Già hóa dân số dẫn tới hậu quả gì? |
| **Đáp án/ nội dung ghi bài** | **I. Vấn đề dân số**  **1. Bùng bổ dân số**  **a. Biểu hiện**  - Dân số thế giới tăng nhanh, đặc biệt vào nửa cuối thế kỉ XX ⇒ bùng nổ dân số  năm 2005: dân số TG là 6477 triệu người; năm 2013: 7137 triệu người  - Bùng nổ dân số diễn ra chủ yếu ở các nước đang phát triển: Các nước đang phát triển có tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên cao hơn nhiều các nước phát triển và toàn TG  **b. Hậu quả**  Dân số tăng nhanh sẽ gây sức ép lớn đối với kinh tế, xã hội, tài nguyên và môi trường (tích lũy nền kinh tế, việc làm, cạn kiệt tài nguyên…)  **c. Biện pháp:** Hạn chế sự gia tăng dân số bằng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.  **2. Già hóa dân số**  **a. Biểu hiện**  - Dân số thế giới đang già đi, tuổi thọ trung bình và tỉ lệ người già ngày càng tăng.  - Sự già hoá dân số chủ yếu ở nhóm nước phát triển.  **b. Hậu quả**  - Thiếu hụt lực lượng lao động.  - Chi phí phúc lợi xã hội lớn cho người già  **c. Biện pháp:**  - Khuyến khích sinh đẻ.  - Có chính sách nhập cư phù hợp. |
| **Hoạt động 2**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | Đọc SGK trả lời câu hỏi  - Nêu một số vấn đề về môi trường hiện nay mà em biết?  - Liên hệ bản thân trong việc bảo vệ môi trường.  - Hoàn thành phiếu học tập   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Vấn đề môi trường** | **Hiện trạng** | **Nguyên nhân** | **Hậu quả** | **Giải pháp** | |  |  |  |  |  | |
| **Đáp án/ Nội dung ghi bài:** | **II. Môi trường.**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Vấn đề môi trường** | **Hiện trạng** | **Nguyên nhân** | **Hậu quả** | **Giải pháp** | | **1. Biến đổi khí hậu toàn cầu**  **và suy giảm tầng ôzôn** | - Trái Đất nóng lên.  - Mưa axit. | Lượng CO2 gây hiệu ứng nhà kính và các khí thải khác trong khí quyển tăng (Sản xuất CN, GTVT, sinh hoạt…) | - Băng tan ⇒ Mực nước biển dâng gây ngập lụt nhiều nơi.  - Thời tiết, khí hậu thất thường, thiên tai thường xuyên… | - Giảm lượng CO2 trong sản xuất và sinh hoạt.  - Trồng và bảo vệ rừng… | | Tầng ôzôn bị mỏng dần và lỗ thủng ngày càng lớn. | Các chất khí CFCs trong sản xuất công nghiệp, sinh hoạt. | Ảnh hưởng đến sức khoẻ, mùa màng, sinh vật. | - Cắt giảm lượng CFCS trong sản xuất và sinh hoạt.  - Trồng nhiều cây xanh. | | **2. Ô nhiễm nguồn nước ngọt, biển và đại dương** | Ở nhiều nơi, nguồn nước ngọt, nước biển đang bị ô nhiễm nghiêm trọng. | - Chất thải từ sản xuất, sinh hoạt chưa qua xử lí.  - Tràn dầu, rửa tàu, đắm tàu trên biển. | - Thiếu nguồn nước ngọt, nước sạch.  - Ảnh hưởng đến sức khoẻ con người.  - Môi trường biển và đại dương bị tổn thất nghiêm trọng. | - Xử lí chất thải trước khi thải ra.  - Đảm bảo an toàn khai thác dầu và hàng hải. | | **3. Suy giảm đa dạng sinh học** | Nhiều loài sinh vật bị tuyệt chủng hoặc đứng trước nguy cơ diệt chủng. | - Khai thác thiên nhiên quá mức.  - Do ô nhiễm môi trường. | - Mất đi nhiều loài sinh vật, nguồn gen quý, nguồn thực phẩm, nguồn thuốc chữa bệnh, nguồn nguyên liệu…  - Mất cân bằng sinh thái. | - Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, các vườn quốc gia.  - Thực hiện luật bảo vệ rừng, bảo vệ tài nguyên sinh vật... | |
| **Hoạt động 4**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **Câu 1.** Vấn đề dân số cần giải quyết ở các nước đang phát triển hiện nay là  **A.** bùng nổ dân số. **B.** già hoá dân số.  **C.** tỉ lệ dân thành thị cao. **D.** phân hoá giàu nghèo rõ nét.  **Câu 2.** Nguyên nhân chủ yếu gây nên sự suy giảm tầng ô dôn của trái đất là chất khí  **A.** CFCs **B.** NO2 **C.** CO2 **D.** CH4  **Câu 3.** Nguyên nhân chủ yếu gây nên hiệu ứng nhà kính trên toàn thế giới là chất khí  **A.** CFCS **B.** NO2 **C.** CO2 **D.** CH4  **Câu 4.** Điều cực kỳ nguy hiểm hiện nay mà các phần tử khủng bố đang thực hiện trên phạm vi toàn cầu là  **A.** tần suất thực hiện ngày càng lớn.  **B.** phương thức thức hoạt động đa dạng.  **C.** gây hậu quả và thương vong ngày càng lớn.  **D.** lợi dụng thành tựu của khoa học và công nghệ để thực hiện  **Câu 5.** Lượng khí thải đưa vào khí quyển ngày càng tăng chủ yếu là do  **A.** con người sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch.  **B.** các nhà máy, xí nghiệp ngày càng nhiều.  **C.** các phương tiện giao thông ngày càng nhiều.  **D.** hiện tượng cháy rừng ngày càng nhiều. |
| **Hướng dẫn trả lời câu hỏi kiểm tra, đánh giá** | **Câu 1.** Vấn đề dân số cần giải quyết ở các nước đang phát triển hiện nay là  **A.** bùng nổ dân số. **B.** già hoá dân số.  **C.** tỉ lệ dân thành thị cao. **D.** phân hoá giàu nghèo rõ nét.  **Câu 2.** Nguyên nhân chủ yếu gây nên sự suy giảm tầng ô dôn của trái đất là chất khí  **A.** CFCs **B.** NO2 **C.** CO2 **D.** CH4  **Câu 3.** Nguyên nhân chủ yếu gây nên hiệu ứng nhà kính trên toàn thế giới là chất khí  **A.** CFCS **B.** NO2 **C.** CO2 **D.** CH4  **Câu 4.** Điều cực kỳ nguy hiểm hiện nay mà các phần tử khủng bố đang thực hiện trên phạm vi toàn cầu là  **A.** tần suất thực hiện ngày càng lớn.  **B.** phương thức thức hoạt động đa dạng.  **C.** gây hậu quả và thương vong ngày càng lớn.  **D.** lợi dụng thành tựu của khoa học và công nghệ để thực hiện  **Câu 5.** Lượng khí thải đưa vào khí quyển ngày càng tăng chủ yếu là do  **A.** con người sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch.  **B.** các nhà máy, xí nghiệp ngày càng nhiều.  **C.** các phương tiện giao thông ngày càng nhiều.  **D.** hiện tượng cháy rừng ngày càng nhiều. |

**Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập. Gửi lại theo địa chỉ mail: [dialithptntt@gmail.com](mailto:dialithptntt@gmail.com), giáo viên sẽ phản hồi giải đáp các thắc mắc.**

Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Lớp: 11A…

Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Địa | Mục I: ….  Phần : …. | 1.  2.  3. |